

ROLE AND SIGNIFICANCE OF INTEGRATING HERITAGE EDUCATION IN TEACHING CIVIC EDUCATION AT LOWER SECONDARY SCHOOLS

Nguyen Thi Thanh Ha

TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 30/5/2025	In the context of globalization and educational innovation under the 2018 General Education Program, the integration of cultural heritage education into the teaching of Civic Education at the lower secondary level has become an urgent issue. This integration aims to foster a generation of students with a strong cultural foundation and the ability to adapt to modern society. This study employs qualitative methods, synthesizing techniques such as document analysis, analysis-synthesis, and logical-historical approaches to examine the role and significance of this integration. The results indicate that integrating cultural heritage education not only enriches the content of Civic Education but also effectively develops citizen qualities (patriotism, social responsibility) and core competencies (self-control and self-learning, communication and cooperation, problem-solving and creativity) for students. However, this integration process still faces numerous challenges, including a lack of systematic content integration, limited professional capacity of teachers, and difficulties in evaluating integration effectiveness. The study identifies issues that need to be addressed to enhance the quality of integration, contributing to the training of a generation of citizens with deep cultural identity, critical thinking, and the ability to integrate internationally, thereby meeting the requirements for the nation's sustainable development.
Revised: 28/7/2025	
Published: 28/7/2025	

KEYWORDS

Heritage education
Integration
Civic Education
Lower secondary school
Competency development

VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC TÍCH HỢP GIÁO DỤC DI SẢN VĂN HÓA TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Thị Thanh Hà

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 30/5/2025	Trong bối cảnh toàn cầu hóa và đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc tích hợp giáo dục di sản văn hóa vào dạy học môn Giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở trở thành vấn đề cấp thiết nhằm bồi dưỡng thế hệ học sinh có bản lĩnh văn hóa vững chắc và khả năng thích ứng xã hội hiện đại. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, tổng hợp các kỹ thuật nghiên cứu tài liệu, phân tích - tổng hợp và logic - lịch sử để phân tích vai trò, ý nghĩa của việc tích hợp này. Kết quả cho thấy việc tích hợp giáo dục di sản văn hóa không chỉ làm phong phú nội dung môn giáo dục công dân mà còn phát triển hiệu quả các phẩm chất công dân (lòng yêu nước, trách nhiệm xã hội) và năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) cho học sinh. Tuy nhiên, quá trình tích hợp này còn đối mặt với nhiều thách thức như thiếu tính hệ thống trong việc lồng ghép nội dung, hạn chế về năng lực chuyên môn của giáo viên, và khó khăn trong đánh giá hiệu quả tích hợp. Nghiên cứu chỉ ra những vấn đề cần giải quyết để nâng cao chất lượng tích hợp, góp phần đào tạo thế hệ công dân có bản sắc văn hóa sâu sắc, tư duy phản biện và khả năng hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.
Ngày hoàn thiện: 28/7/2025	
Ngày đăng: 28/7/2025	

TỪ KHÓA

Giáo dục di sản văn hóa
Tích hợp
Giáo dục công dân
Trung học cơ sở
Phát triển năng lực

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12935>

Email: hannt.poli@tue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

45

Email: jst@tue.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trở thành một nhiệm vụ chiến lược then chốt của hệ thống giáo dục quốc dân. Sự giao thoa văn hóa ngày càng sâu rộng đòi hỏi thế hệ trẻ phải được trang bị nền tảng văn hóa vững chắc để vừa trân trọng các giá trị truyền thống, vừa tự tin hội nhập quốc tế một cách có chọn lọc. Di sản văn hóa (DSVH) không chỉ là kho tàng tri thức và kinh nghiệm vô giá của dân tộc, mà còn là nền tảng thiết yếu hình thành nhân cách, bồi đắp lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc, đồng thời đóng vai trò như sợi dây kết nối chặt chẽ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 của Việt Nam đã đánh dấu một bước chuyển đổi căn bản từ mô hình truyền thụ kiến thức truyền thống sang định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Trong đó, các phẩm chất cốt lõi như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm cùng với các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được đặc biệt chú trọng. Để hiện thực hóa mục tiêu này, việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường tính thực tiễn và tích hợp liên môn trở thành yêu cầu bức thiết.

Vấn đề tích hợp giáo dục DSVH vào dạy học môn Giáo dục công dân (GDCD) ở trường trung học cơ sở (THCS) đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước trong thời gian gần đây. Các công trình nghiên cứu đã tạo nên một nền tảng lý luận và thực tiễn phong phú, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc trong môi trường giáo dục phổ thông.

Nguyễn Thị Lan Hương [1] đã phân tích vai trò và vị trí của môn GDCD trong chương trình GDPT mới, đề cập đến cả khía cạnh lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn tổng quan về quá trình đổi mới môn GDCD và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hình thành phẩm chất, năng lực công dân cho học sinh (HS) trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

Teachers Institute [2] đã nhấn mạnh vai trò kép của giáo dục trong việc vừa truyền tải di sản văn hóa, vừa thúc đẩy sự thay đổi và định hình lại các chuẩn mực văn hóa. Nghiên cứu này cung cấp cơ sở lý thuyết quan trọng về mối quan hệ giữa giáo dục và di sản văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Latief và Rahhman [3] đã khám phá các phương thức mà GDCD có thể truyền đạt giá trị, kiến thức để nuôi dưỡng ý thức về bản sắc dân tộc và kỹ năng tham gia công dân có trách nhiệm. Nghiên cứu này đóng góp quan trọng vào việc làm rõ vai trò của GDCD trong việc thúc đẩy bản sắc dân tộc và nhận thức văn hóa.

Ủy ban châu Âu [4] đã chỉ ra ý tưởng cơ bản của giáo dục di sản là cung cấp cơ hội tham gia vào các trải nghiệm để học các khái niệm và kỹ năng mới. Nghiên cứu này nhấn mạnh rằng thông qua việc trực tiếp trải nghiệm hoặc phân tích DSVH, người học có được kiến thức, kỹ năng phân biệt và nhiều năng lực hơn về bảo tồn DSVH và phúc lợi xã hội.

Yianna [5] đã khẳng định việc tích hợp DSVH vào giáo dục tạo điều kiện cho tư duy phân biệt, học tập trải nghiệm, học tập hợp tác liên văn hóa và trải nghiệm học tập chất lượng. Nghiên cứu này cung cấp cái nhìn toàn diện về lợi ích của việc tích hợp di sản văn hóa trong giáo dục.

Islamoglu [6] đã phân tích vai trò thiết yếu của giáo dục DSVH trong việc hình thành ý thức công dân có trách nhiệm và hiểu biết sâu sắc về giá trị văn hóa. Nghiên cứu này đóng góp quan trọng đối với việc giáo dục DSVH trong bối cảnh GDCD toàn cầu, thúc đẩy sự hòa nhập và hiểu biết lẫn nhau trong thế giới kết nối.

GEM [7] đã làm rõ những giá trị mà giáo dục di sản mang lại: giúp HS phát triển hiểu biết về lịch sử, văn hóa, bản sắc; bồi dưỡng lòng tự hào, tình yêu quê hương; rèn luyện tư duy phân biệt và kỹ năng giải quyết vấn đề. Nghiên cứu này nhấn mạnh vai trò của giáo dục di sản trong việc thúc đẩy gắn kết cộng đồng và bảo tồn giá trị truyền thống.

Nguyễn Thị Ánh Tuyết [8] đã tập trung nghiên cứu phát triển năng lực thiết kế hoạt động dạy học tích hợp cho giáo viên THCS. Nghiên cứu này đề xuất các giải pháp trang bị kỹ năng cần thiết cho giáo viên (GV) trong việc xây dựng và tổ chức hoạt động dạy học tích hợp hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

SAR Publication [9] đã phân tích những thách thức và cơ hội trong việc tích hợp tri thức địa phương vào giáo dục. Nghiên cứu này chỉ ra những khó khăn, rào cản cũng như tiềm năng, lợi ích khi tích hợp tri thức địa phương vào chương trình học, nhấn mạnh vai trò quan trọng trong việc phát triển bản sắc văn hóa và kỹ năng thực tế cho HS. D. Miller và cộng sự [10] khẳng định việc tích hợp giáo dục DSVH vào chương trình học đã được nhiều quốc gia quan tâm và triển khai hiệu quả. Bên cạnh đó, nghiên cứu của K. R. Brown [11] đã chỉ ra rằng, giáo dục di sản không chỉ cung cấp tri thức mà còn góp phần phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp, hợp tác cho HS.

Các công trình trên đã có những nỗ lực nhất định trong việc lồng ghép các yếu tố di sản vào giảng dạy GDCD thông qua các hoạt động ngoại khóa, tham quan thực tế hoặc lồng ghép đơn lẻ trong một số bài học, tuy nhiên, việc tích hợp này vẫn chưa thực sự có hệ thống và thiếu sự liên kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực cốt lõi theo định hướng của Chương trình GDPT 2018. Khoảng trống nghiên cứu này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nghiên cứu sâu sắc vai trò và ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục DSVH trong dạy học môn GDCD ở THCS, đặc biệt là cách thức tích hợp này tác động đến sự phát triển các phẩm chất và năng lực cốt lõi một cách tự nhiên và bền vững. Mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu về giáo dục di sản và dạy học GDCD, nhưng chưa có nghiên cứu nào tập trung toàn diện vào việc phân tích mối quan hệ tương tác giữa hai lĩnh vực này và tác động sâu sắc của nó đến sự phát triển HS. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích vai trò và ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục DSVH trong dạy học môn GDCD ở THCS, làm rõ cách thức tích hợp tác động đến sự phát triển toàn diện của HS, từ đó xác định những vấn đề cần bàn luận và đề xuất định hướng cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình này trong bối cảnh giáo dục hiện nay. Nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa lý luận quan trọng mà còn mang tính ứng dụng cao, góp phần hoàn thiện hệ thống GDCD theo tinh thần đổi mới của Chương trình GDPT 2018, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của giáo dục Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận để làm rõ vai trò và ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục DSVH trong dạy học môn GDCD cấp THCS. Phương pháp này tập trung vào việc thu thập, phân tích và tổng hợp các tài liệu chuyên ngành, bao gồm cơ sở lý luận về tích hợp trong giáo dục, khái niệm giáo dục DSVH, chương trình môn GDCD cấp THCS theo Chương trình GDPT 2018, các văn bản pháp luật về DSVH, cùng các công trình nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế về giáo dục di sản. Trên cơ sở hệ thống hóa nguồn tài liệu này, tác giả vận dụng phương pháp phân tích - tổng hợp và logic để luận giải một cách khoa học về vai trò và ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục DSVH vào môn GDCD tại các trường THCS, từ đó khẳng định tính tất yếu và hiệu quả của định hướng này trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Cơ sở lý luận

3.1.1. Khái niệm tích hợp, dạy học tích hợp

Khái niệm tích hợp trong giáo dục đã trở thành một chủ đề nghiên cứu quan trọng trong lĩnh vực sư phạm hiện đại, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà giáo dục và nhà nghiên cứu trên toàn thế giới. Trong bối cảnh của thế kỷ 21, khi kiến thức ngày càng đa dạng và phân mảnh, việc tích hợp các nội dung học tập được xem là một phương pháp thiết yếu không chỉ trong môi trường học thuật mà còn trong việc chuẩn bị cho HS những kỹ năng cần thiết cho cuộc sống.

Theo Dewey [12], tích hợp trong giáo dục là một phương pháp tiếp cận sư phạm nhằm kết nối các kiến thức, kỹ năng, thái độ từ các môn học hoặc lĩnh vực khác nhau vào một nội dung học tập thống nhất, tạo ra sự liên kết chặt chẽ và giúp người học hình thành cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về thế giới.

Theo Fogarty [13], tích hợp không chỉ là việc cộng gộp các nội dung mà là “sự tổng hợp, tạo ra một chỉnh thể mới có ý nghĩa hơn cho người học”. Điều này đòi hỏi sự vượt qua ranh giới các môn học truyền thống để xây dựng các chủ đề học tập mang tính liên ngành, liên môn.

Tài liệu tập huấn tìm hiểu Chương trình giáo dục tổng thể 2018 định nghĩa tích hợp là “sự hợp nhất/nhất thể hóa các bộ phận khác nhau để đưa tới một đối tượng như là một thể thống nhất dựa trên những nét bản chất của các thành phần đối tượng chứ không phải là phép cộng đơn giản những thuộc tính của đối tượng ấy” [14]. Tích hợp bao gồm hai tính chất cơ bản, liên hệ mật thiết với nhau và quy định lẫn nhau đó là “tính liên kết” và “tính toàn vẹn”. Tính liên kết có nghĩa là các thành phần được kết nối với nhau một cách chặt chẽ, logic, không có sự tách rời giữa các yếu tố. Tính toàn vẹn chính là dựa trên sự thống nhất nội tại các thành phần liên kết, chứ không phải từ sự sắp xếp các thành phần bên cạnh nhau.

Khi nghiên cứu về phát triển năng lực HS qua dạy học tích hợp, tác giả Lê Thị Thu Thủy [15] cho rằng: Dạy học tích hợp là phương pháp giúp người học phát huy tối đa năng lực của bản thân. Theo đó, GV chỉ là người tổ chức và dẫn dắt, còn HS mới là người chủ động tìm tòi, khám phá kiến thức mới. Trong suốt quá trình học, HS sẽ bắt gặp rất nhiều vấn đề và phải tự mình tìm câu trả lời, hướng giải quyết cho vấn đề đó. Để làm được điều này, HS sẽ cần trau dồi thêm nhiều kiến thức và kỹ năng khác nhau, hướng đến sự phát triển toàn diện.

Tổng hợp từ các quan điểm trên, có thể hiểu rằng tích hợp trong giáo dục là phương pháp tiếp cận sự phạm nhằm kết nối các kiến thức, kỹ năng, thái độ từ các môn học hoặc lĩnh vực khác nhau thành một chỉnh thể học tập thống nhất và có ý nghĩa. Tích hợp đòi hỏi sự vượt qua ranh giới các môn học truyền thống để xây dựng các chủ đề học tập mang tính liên ngành, liên môn, từ đó giúp HS phát triển toàn diện và phát huy tối đa năng lực của bản thân.

3.1.2. Khái niệm di sản văn hóa, giáo dục di sản văn hóa

* Khái niệm di sản văn hóa

DSVH đã trở thành một khái niệm được quan tâm rộng rãi trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa hiện nay, khi các giá trị truyền thống đang đứng trước những thách thức lớn về sự biến đổi và mai một. Việc xác định, bảo tồn và phát huy DSVH không chỉ là trách nhiệm của các quốc gia mà còn là mối quan tâm chung của toàn nhân loại.

Theo Công ước UNESCO về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới (1972), DSVH và thiên nhiên được định nghĩa là “những sản phẩm của tự nhiên hoặc con người có giá trị nổi bật mang tính toàn cầu về mặt lịch sử, nghệ thuật, khoa học, thẩm mỹ, dân tộc học hoặc nhân học” [16]. Định nghĩa này nhấn mạnh tính chất đặc biệt và giá trị vượt trội của di sản, đồng thời thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế cho việc công nhận di sản. Đặc biệt, UNESCO yêu cầu di sản phải đáp ứng hai tiêu chí cơ bản là tính duy nhất (không có sản phẩm tương tự) và tính toàn vẹn (tình trạng bảo tồn tốt).

Trong bối cảnh Việt Nam, Luật Di sản văn hóa (2001) đưa ra định nghĩa phù hợp với đặc điểm văn hóa dân tộc: “Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” [17]. Định nghĩa này mở rộng phạm vi di sản bằng cách bao gồm cả khía cạnh vật thể và phi vật thể, đồng thời nhấn mạnh tính liên tục qua các thế hệ - một đặc trưng quan trọng của văn hóa truyền thống.

Tổng hợp từ các quan điểm trên, có thể hiểu rằng DSVH là tập hợp những giá trị tinh thần và vật chất được tạo ra bởi con người và thiên nhiên, mang tính độc đáo, có ý nghĩa quan trọng đối với lịch sử, văn hóa, khoa học của cộng đồng và nhân loại. Di sản không chỉ là di tích của quá khứ mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và duy trì bản sắc văn hóa của cộng đồng, quốc gia, đồng thời có vai trò trong sự phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường một cách bền vững.

* Khái niệm giáo dục di sản văn hóa

Giáo dục DSVH đã xuất hiện như một lĩnh vực giáo dục chuyên biệt trong bối cảnh ngày càng nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc truyền tải và phát huy các giá trị di sản cho thế hệ trẻ.

Đây không chỉ là một hoạt động giáo dục đơn thuần mà còn là một chiến lược văn hóa nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của di sản.

Theo UNESCO, giáo dục DSVH được khẳng định có vai trò then chốt: “Di sản văn hóa, trong sự đa dạng phong phú của nó, cung cấp một nguồn tài nguyên vô giá cho giáo dục. Nó không chỉ minh họa cho lịch sử và văn hóa mà còn nuôi dưỡng sự sáng tạo, tư duy phản biện và ý thức về bản sắc” [16]. Quan điểm này nhấn mạnh tính đa chiều của giáo dục di sản, không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức mà còn phát triển các năng lực quan trọng cho người học.

Mở rộng hơn, các nhà nghiên cứu giáo dục di sản định nghĩa giáo dục DSVH là “một quá trình sư phạm nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cá nhân đối với di sản, khuyến khích sự tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ và phát huy di sản” [18]. Định nghĩa này chỉ ra mục tiêu kép của giáo dục di sản: vừa phát triển nhận thức vừa thúc đẩy hành động thực tiễn.

Trong xu hướng giáo dục hiện đại, giáo dục DSVH được hiểu theo hướng tương tác và tham gia: “không chỉ là quá trình truyền thụ kiến thức mà còn là một hoạt động tương tác, khuyến khích người học tham gia vào việc diễn giải và đối thoại với di sản” [19]. Quan điểm này nhấn mạnh tính chủ động của người học trong việc kiến tạo tri thức về di sản, biến di sản từ đối tượng thụ động thành nguồn cảm hứng và công cụ cho sự phát triển cá nhân.

Từ các quan điểm trên, có thể hiểu rằng giáo dục DSVH là một lĩnh vực giáo dục tích hợp và tương tác, tập trung vào việc trang bị cho người học kiến thức toàn diện, bồi dưỡng thái độ trân trọng và rèn luyện kỹ năng bảo tồn, phát huy giá trị của DSVH. Đây là một quá trình giáo dục có mục tiêu, có hệ thống, không chỉ hướng đến việc truyền tải thông tin về di sản mà còn phát triển tư duy phản biện, khả năng sáng tạo, ý thức trách nhiệm công dân và cam kết bền vững đối với các giá trị văn hóa của cộng đồng và dân tộc.

3.1.3. *Mối quan hệ giữa giáo dục di sản văn hóa và môn Giáo dục công dân*

Mối quan hệ giữa giáo dục DSVH và môn GDCC ở cấp THCS là mối quan hệ hữu cơ, tương hỗ và không thể tách rời, được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Một là, môn GDCC cung cấp nền tảng pháp lý và đạo đức cho giáo dục di sản: trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân đối với tài sản chung, trong đó có di sản. Đồng thời, môn học này bồi đắp các giá trị đạo đức như lòng yêu nước, trách nhiệm, tôn trọng quá khứ, biết ơn thế hệ đi trước. Những kiến thức và giá trị này là cơ sở để HS nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo tồn di sản không chỉ là nghĩa vụ mà còn là biểu hiện của đạo đức công dân.

Hai là, DSVH là minh chứng sống động cho các giá trị GDCC: Các DSVH, dù là vật thể (di tích lịch sử, kiến trúc cổ) hay phi vật thể (lễ hội, phong tục, truyền thống), đều là những biểu hiện cụ thể, trực quan của các giá trị đạo đức, pháp luật, và văn hóa mà môn GDCC hướng tới. Ví dụ, việc tìm hiểu về các di tích lịch sử kháng chiến giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn về lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết. Việc khám phá các làng nghề truyền thống thể hiện phẩm chất chăm chỉ, sáng tạo. Thông qua di sản, các khái niệm trừu tượng trong GDCC trở nên gần gũi, dễ hiểu và có sức thuyết phục hơn đối với học sinh.

Ba là, tích hợp di sản giúp cụ thể hóa mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của GDCC: chương trình GDPT 2018 định hướng GDCC phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, nhân ái và các năng lực tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề... Di sản văn hóa cung cấp ngữ liệu, bối cảnh và cơ hội thực hành phong phú để đạt được các mục tiêu này.

Bốn là, phẩm chất yêu nước và trách nhiệm: khi HS được tiếp xúc trực tiếp với di sản như đi trải nghiệm, tham gia dự án, các em sẽ cảm nhận được giá trị lịch sử, văn hóa, từ đó hình thành lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm bảo tồn di sản một cách tự nhiên, sâu sắc.

Năm là, năng lực tìm hiểu, phân tích, giải quyết vấn đề: các vấn đề liên quan đến di sản như: cách bảo vệ di tích khỏi xuống cấp, phát huy giá trị di sản trong du lịch... là những tình huống thực tiễn để HS vận dụng kiến thức GDCC, lịch sử, địa lý để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp.

Sáu là, di sản văn hóa là cầu nối giữa nhà trường và cộng đồng: giáo dục di sản thường gắn liền với các hoạt động trải nghiệm bên ngoài lớp học, kết nối HS với các di tích, bảo tàng, cộng

đồng dân cư nơi di sản tồn tại. Điều này không chỉ làm phong phú thêm nội dung môn GDCD mà còn giúp HS hiểu rõ hơn về vai trò của mình trong cộng đồng và xã hội, từ đó phát triển năng lực tham gia hoạt động xã hội.

Như vậy, tích hợp giáo dục DSVH vào môn GDCD không chỉ là sự bổ sung nội dung mà là một chiến lược sư phạm quan trọng, giúp môn GDCD trở nên sống động, hấp dẫn, gắn kết với thực tiễn và phát huy tối đa vai trò của mình trong việc đào tạo thế hệ công dân có tri thức, đạo đức và trách nhiệm đối với di sản văn hóa của dân tộc.

3.2. Vai trò và ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục DSVH trong dạy học môn GDCD ở THCS

Việc tích hợp giáo dục DSVH trong dạy học môn GDCD ở THCS mang lại vai trò và ý nghĩa to lớn, thể hiện qua sự phát triển toàn diện các phẩm chất và năng lực cốt lõi cho HS.

3.2.1. Vai trò của việc tích hợp giáo dục DSVH trong dạy học môn GDCD ở THCS

Thứ nhất, vai trò phát triển phẩm chất công dân

Việc tích hợp giáo dục DSVH đóng vai trò nền tảng trong việc bồi đắp các phẩm chất cốt lõi cho HS, tạo ra quá trình giáo dục toàn diện về mặt nhân cách. Bồi dưỡng lòng yêu nước và tự hào dân tộc: DSVH là minh chứng sinh động về lịch sử, truyền thống dân tộc. Khi HS tiếp xúc với Đền Hùng ở Phú Thọ, các em cảm nhận được ý nghĩa thiêng liêng của nguồn cội, tinh thần đại đoàn kết dân tộc. Việc khám phá Hoàng thành Thăng Long giúp HS tự hào về lịch sử ngàn năm văn hiến, về trí tuệ và bản lĩnh dân tộc qua các triều đại. Khu di tích Căn cứ địa cách mạng Việt Bắc làm các em hiểu sâu sắc về giai đoạn kháng chiến, cảm nhận sự hy sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các chiến sĩ [20].

Hình thành ý thức trách nhiệm cá nhân và xã hội: Thông qua việc tìm hiểu tình trạng ô nhiễm môi trường tại Chùa Hương hay nguy cơ mai một của làng gốm Bát Tràng, làng nghề chè Tân Cương do tác động công nghiệp hóa, HS hình thành ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và giữ gìn nghề truyền thống. Các hoạt động như dọn dẹp vệ sinh khu di tích, tuyên truyền bảo tồn di sản, tổ chức chiến dịch ủng hộ sản phẩm thủ công truyền thống cụ thể hóa trách nhiệm công dân tích cực.

Nuôi dưỡng nhân ái và sự đồng cảm: Di sản văn hóa thể hiện sự đa dạng của các dân tộc trên đất nước. Khi tìm hiểu Lễ hội Lồng Tồng của người Tày, Lễ hội Gầu Tào của người Mông, HS phát triển sự thấu hiểu, tôn trọng các phong tục khác biệt. Việc tham gia các hoạt động văn hóa dân gian như Hát Quan họ Bắc Ninh, Then Tày giúp các em cảm nhận sự gắn kết cộng đồng, học cách sống hòa thuận trong xã hội đa văn hóa.

Rèn luyện tính chăm chỉ và trung thực: Các hoạt động nghiên cứu di sản như tìm hiểu lịch sử Chùa Một Cột, Chùa Tây Phương đòi hỏi HS phải kiên trì tìm tòi, thu thập thông tin từ nhiều nguồn, phỏng vấn các nhà nghiên cứu, người dân địa phương. Quá trình này rèn luyện sự tỉ mỉ, kiên trì và yêu cầu trung thực trong ghi nhận thông tin, trích dẫn nguồn chính xác, trình bày kết quả khách quan, hình thành phẩm chất trung thực và tính cầu thị trong học tập.

Thứ hai, vai trò hình thành và phát triển năng lực cốt lõi

Giáo dục DSVH tích hợp tạo ra môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện các năng lực cần thiết cho học sinh thế kỷ XXI.

Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Khi được giao nhiệm vụ tìm hiểu về di sản văn hóa cụ thể như làng nghề gốm sứ Bát Tràng với lịch sử 700 năm, quy trình sản xuất phức tạp, hay ngôi đình cổ ở làng quê với kiến trúc truyền thống và các lễ hội dân gian, HS phải tự mình lên kế hoạch nghiên cứu chi tiết, tìm kiếm tài liệu từ thư viện, Internet, phỏng vấn nghệ nhân, người cao tuổi, sắp xếp thời gian hợp lý để hoàn thành báo cáo chất lượng. GV chỉ đóng vai trò định hướng ban đầu và hỗ trợ khi HS gặp khó khăn, khuyến khích các em tự giải quyết vấn đề.

Nâng cao năng lực tìm hiểu và phân tích thông tin: Khi nghiên cứu về di sản văn hóa phi vật thể như “Dân ca Quan họ Bắc Ninh” - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, HS không chỉ thưởng thức các bài hát truyền thống, trang phục áo tứ thân truyền thống, lễ lối ứng xử của người Quan họ qua các tài liệu đa dạng từ sách báo, phim tài liệu, phỏng vấn trực tiếp. Từ đó,

các em không chỉ hiểu được ý nghĩa văn hóa, xã hội sâu sắc mà còn nhận thức tầm quan trọng cấp thiết của việc bảo tồn và truyền thừa.

Rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khi nhận thấy di tích lịch sử địa phương như đình làng, chùa cổ đang bị xuống cấp nghiêm trọng hoặc ít được du khách và giới trẻ biết đến, học sinh được khuyến khích phân tích nguyên nhân sâu xa (thiếu kinh phí đầu tư, thiếu hoạt động quảng bá, thay đổi lối sống hiện đại), sau đó sáng tạo các giải pháp khả thi như tổ chức gây quỹ cộng đồng, thiết kế poster và video tuyên truyền hấp dẫn, lập trang fanpage hoặc kênh YouTube giới thiệu di tích với góc nhìn thú vị, xây dựng mô hình 3D hoặc ứng dụng thực tế ảo để thu hút sự quan tâm của giới trẻ.

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Trong các dự án nhóm như “Giá trị của DSVH trong phát triển du lịch bền vững” hay “Vai trò của giới trẻ trong bảo tồn di sản”, học sinh cùng nhau nghiên cứu tài liệu, thảo luận sôi nổi, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên (tìm kiếm thông tin, chụp ảnh, thiết kế slide, chuẩn bị nội dung thuyết trình), học cách lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt, đưa ra quyết định tập thể. Quá trình này đòi hỏi giao tiếp liên tục, hợp tác chặt chẽ để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh và ấn tượng.

Bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ: Khi tiếp xúc với kiến trúc cổ kính tinh xảo của Phố cổ Hội An với những ngôi nhà cổ màu vàng đặc trưng, hay lắng nghe các làn điệu dân ca như Hát Xoan Phú Thọ với giai điệu du dương, sâu lắng, học sinh không chỉ thu nhận kiến thức lịch sử khô khan mà còn cảm nhận sâu sắc vẻ đẹp tinh tế, độc đáo của từng chi tiết kiến trúc, từng nốt nhạc, từng câu từ thơ mộng. Các em có thể biểu đạt cảm xúc qua việc viết cảm nhận cá nhân, vẽ lại những hình ảnh ấn tượng hoặc sáng tác thơ, truyện ngắn lấy cảm hứng từ vẻ đẹp di sản.

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ: Đề giới thiệu “Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên” - Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, học sinh học cách sử dụng các phần mềm chuyên nghiệp để tạo video giới thiệu với hình ảnh, âm thanh chất lượng cao, chú thích thông tin chính xác; thiết kế trang web hoặc blog cá nhân để đăng tải thông tin chi tiết về di sản; trải nghiệm và áp dụng công nghệ thực tế ảo (VR) hoặc thực tế tăng cường (AR) để tạo ra trải nghiệm tương tác về các di tích lịch sử như Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Thứ ba, vai trò tạo môi trường giáo dục tích cực

Tích hợp giáo dục DSVH trong dạy học môn GDCD tạo ra một môi trường giáo dục năng động, tương tác và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh THCS.

Tạo không gian học tập đa chiều và phong phú: Di sản văn hóa mở ra một “lớp học mở rộng” vượt ra ngoài không gian hạn chế của phòng học truyền thống. Khi tìm hiểu về di tích lịch sử Thành Nhà Hồ (Thanh Hóa) - công trình kiến trúc quân sự độc đáo của thế kỷ XIV, học sinh không chỉ học qua sách vở khô khan mà còn có cơ hội tham quan thực tế, quan sát trực tiếp kiến trúc bằng đá ong độc đáo, nghe hướng dẫn viên kể về lịch sử huy hoàng và bi thương của triều Hồ, phỏng vấn người dân địa phương về những truyền thuyết dân gian. Môi trường học tập trở thành hệ sinh thái giáo dục toàn diện, nơi các em tiếp xúc với kiến thức qua nhiều kênh cảm giác: thị giác qua hình ảnh sinh động, thính giác qua các câu chuyện hấp dẫn, xúc giác qua việc chạm vào các hiện vật và cả trải nghiệm cảm xúc sâu sắc.

Khuyến khích tính chủ động và khám phá: Khác với phương pháp giáo dục truyền thống tập trung vào việc truyền đạt kiến thức một chiều từ giáo viên đến học sinh, tích hợp giáo dục DSVH đặt học sinh vào vị trí chủ thể của quá trình học tập, là người khám phá, người tìm tòi kiến thức. Khi được giao nhiệm vụ nghiên cứu về làng nghề dệt lụa Vạn Phúc (Hà Nội) với truyền thống hàng trăm năm, các em phải tự mình lên kế hoạch chi tiết, tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, liên hệ với các nghệ nhân lão luyện, quan sát và ghi chép cẩn thận quy trình dệt lụa phức tạp từ nuôi tằm đến thành phẩm. Quá trình này không chỉ giúp học sinh thu thập kiến thức phong phú mà còn rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu - những kỹ năng cần thiết cho việc học tập suốt đời.

Tạo động lực học tập thông qua gắn kết cảm xúc: Di sản văn hóa mang trong mình những câu chuyện lịch sử hào hùng, truyền thuyết dân gian thú vị và giá trị tinh thần sâu sắc, tạo ra sự gắn kết cảm xúc mạnh mẽ với học sinh. Khi nghe về truyền thuyết Thánh Gióng - vị thần bảo vệ đất

nước gắn liền với Đền Phù Đổng (Hà Nội), các em không chỉ tiếp nhận thông tin lịch sử khô khan mà còn cảm nhận được tinh thần yêu nước bất khuất, ý chí chiến đấu bảo vệ tổ quốc của dân tộc qua các thời đại. Sự kết nối cảm xúc này tạo ra động lực học tập mạnh mẽ từ bên trong, khiến việc học trở nên có ý nghĩa cá nhân sâu sắc, không còn là nghĩa vụ bắt buộc mà là nhu cầu tìm hiểu, khám phá từ trái tim.

Đáp ứng đa dạng phong cách học tập: Giáo dục DSVH tích hợp cung cấp nhiều hình thức tiếp cận đa dạng, phù hợp với đặc điểm và sở thích học tập khác nhau của từng học sinh. Học sinh có phong cách học tập thị giác có thể tập trung vào kiến trúc cổ kính, họa tiết trang trí tinh xảo của Chùa Keo (Thái Bình); những em thích âm thanh có thể quan tâm đến các làn điệu dân ca như Hát Chèo với những giai điệu dân dã, gần gũi; học sinh ưa hoạt động thực hành có thể tham gia các trò chơi dân gian như kéo co, đấu vật, chọi trâu tại các lễ hội truyền thống. Sự đa dạng này đảm bảo mọi học sinh đều tìm được cách tiếp cận phù hợp với bản thân, từ đó tối ưu hóa hiệu quả học tập và phát triển toàn diện nhân cách.

3.2.2. Ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục DSVH trong dạy học môn GDCD ở THCS

Việc tích hợp giáo dục DSVH vào môn GDCD ở bậc trung học cơ sở mang những ý nghĩa sâu sắc và đa chiều trong quá trình hình thành phẩm chất, năng lực công dân cho thế hệ trẻ. Nghiên cứu này phân tích năm ý nghĩa cốt lõi của quá trình tích hợp, từ đó làm rõ giá trị và tính cần thiết của việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn GDCD theo hướng gắn kết với di sản văn hóa dân tộc.

Thứ nhất, ý nghĩa trong việc gắn kết lý thuyết với thực tiễn

Một trong những hạn chế lớn nhất của việc giảng dạy môn GDCD truyền thống là tình trạng “lý thuyết suông”, khiến học sinh cảm thấy khô khan, xa rời thực tế và khó áp dụng vào đời sống. Việc tích hợp giáo dục DSVH tạo ra cơ chế chuyển đổi tri thức trừu tượng thành kinh nghiệm cụ thể, giúp các khái niệm đạo đức, pháp luật và giá trị công dân trở nên sinh động, dễ hiểu và gần gũi hơn với học sinh.

DSVH đóng vai trò như những “bối cảnh học tập có ý nghĩa”, trong đó các nguyên tắc, quy tắc xã hội được thể hiện một cách cụ thể qua những tình huống thực tế. Khi học về bảo vệ môi trường, thay vì chỉ truyền đạt các quy định chung về ý thức công dân, việc phân tích tình huống xả rác, vẽ bậy tại các di tích như Văn Miếu - Quốc Tử Giám hay Chùa Bái Đính thì HS nhận thức rõ hậu quả của hành vi thiếu ý thức và liên hệ trực tiếp đến trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn cảnh quan di sản.

Thứ hai, ý nghĩa trong việc tăng cường hứng thú và động lực học tập

Việc tích hợp DSVH biến đổi căn bản phương thức tiếp cận tri thức trong môn GDCD, từ việc tiếp nhận thụ động thông tin sang tham gia tích cực vào các hoạt động trải nghiệm đa dạng. Các hoạt động liên quan đến di sản mang tính khám phá, tương tác và sáng tạo, kích thích sự tò mò tự nhiên và tạo động lực học tập mạnh mẽ cho học sinh.

Thay vì chỉ ngồi nghe giảng về “truyền thống quê hương” qua sách giáo khoa, học sinh được trải nghiệm trực tiếp qua việc xem video về Lễ hội Lim, nghe các làn điệu Quan họ Bắc Ninh, tham gia mô phỏng các trò chơi dân gian tại lễ hội. Sự tương tác đa chiều với các yếu tố văn hóa sống động này không chỉ làm cho giờ học trở nên sinh động mà còn đáp ứng được nhu cầu học tập đa dạng của học sinh, từ thị giác, thính giác đến vận động. Hơn nữa, các hoạt động này tạo ra môi trường học tập tích cực, trong đó học sinh trở thành chủ thể của quá trình học, được khuyến khích đặt câu hỏi, thảo luận, chia sẻ và khám phá. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng mềm quan trọng như giao tiếp, hợp tác, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

Thứ ba, ý nghĩa trong việc bảo tồn và phát huy di sản cho thế hệ tương lai

Mục tiêu giáo dục di sản không dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà hướng tới hình thành ý thức và hành động cụ thể để bảo tồn, phát huy giá trị di sản. Việc tích hợp giáo dục DSVH vào môn GDCD tạo ra quá trình chuyển đổi từ nhận thức đến hành động, từ hiểu biết đến trách nhiệm cá nhân đối với di sản.

Quá trình này diễn ra theo ba giai đoạn liên tục: đầu tiên là giai đoạn nhận thức, trong đó học sinh được trang bị kiến thức đầy đủ về giá trị, ý nghĩa và tình trạng hiện tại của các di sản; tiếp theo là giai đoạn hình thành thái độ, khi học sinh phát triển tình cảm yêu mến, tự hào và ý thức trách nhiệm đối với di sản; cuối cùng là giai đoạn chuyển đổi thành hành động, khi học sinh chủ động tham gia các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản.

Trường hợp học sinh tham gia bảo tồn Ca trù là một minh chứng điển hình. Sau khi được giáo dục về giá trị nghệ thuật và nguy cơ mai một của loại hình này, học sinh không chỉ dừng lại ở việc hiểu biết mà còn chuyển đổi thành những hành động cụ thể: tham gia câu lạc bộ văn hóa truyền thống, tổ chức các buổi giới thiệu cho bạn bè, tham gia hoạt động tình nguyện tại các trung tâm bảo tồn. Sự tham gia tích cực này của thế hệ trẻ là yếu tố then chốt để di sản được gìn giữ và phát triển bền vững.

Thứ tư, ý nghĩa trong việc hình thành bản sắc văn hóa và nhân cách dân tộc

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, việc duy trì và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc trở thành thách thức cấp bách đối với giáo dục. Việc tích hợp giáo dục DSVH vào môn GDCD đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành “bản sắc văn hóa tự giác” - khả năng nhận thức, đánh giá và lựa chọn có ý thức các giá trị văn hóa phù hợp với bối cảnh hiện đại.

Thông qua việc tìm hiểu sâu sắc về nguồn gốc, lịch sử hình thành và ý nghĩa của các di sản, học sinh không chỉ có kiến thức về văn hóa dân tộc mà còn hình thành được niềm tự hào dân tộc và ý thức giữ gìn những giá trị truyền thống tốt đẹp. Đồng thời, việc phân tích, so sánh các di sản trong mối quan hệ với văn hóa thế giới giúp học sinh phát triển khả năng tư duy phản biện, có thể tiếp nhận những yếu tố văn hóa mới một cách có chọn lọc, phù hợp với bản sắc dân tộc.

Quá trình này không tạo ra sự đóng kín văn hóa mà ngược lại, giúp học sinh hình thành cái nhìn cởi mở nhưng có nguyên tắc về văn hóa. Các em học cách trân trọng và bảo vệ những giá trị cốt lõi của dân tộc, đồng thời có khả năng hội nhập và đóng góp tích cực vào sự phát triển văn hóa nhân loại.

Thứ năm, ý nghĩa trong việc chuẩn bị cho học sinh hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế thành công không có nghĩa là hòa tan hoàn toàn vào văn hóa nước ngoài mà là quá trình giao lưu, trao đổi văn hóa trên cơ sở tự tin về bản sắc dân tộc. Việc tích hợp giáo dục DSVH vào môn GDCD trang bị cho học sinh “thủ đô văn hóa” cần thiết để tham gia hiệu quả vào quá trình hội nhập này.

Khi có hiểu biết sâu sắc về các di sản như Vịnh Hạ Long, Phố cổ Hội An, Hoàng thành Thăng Long, học sinh không chỉ có thể tự tin giới thiệu về vẻ đẹp, giá trị độc đáo của đất nước mình với bạn bè quốc tế mà còn phát triển khả năng giao tiếp liên văn hóa. Việc hiểu rõ về văn hóa dân tộc mình tạo nền tảng vững chắc để học sinh có thể so sánh, đối chiếu và đánh giá khách quan các giá trị văn hóa khác nhau.

Hơn nữa, quá trình này còn giúp học sinh học cách tôn trọng và đánh giá cao những giá trị văn hóa của các dân tộc khác, hình thành tư duy đa văn hóa và khả năng hợp tác quốc tế. Điều này không chỉ có lợi cho sự phát triển cá nhân của học sinh mà còn góp phần xây dựng hình ảnh tích cực của đất nước trên trường quốc tế và thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.

3.2.3. Những thách thức và vấn đề cần giải quyết

Mặc dù việc tích hợp giáo dục di sản văn hóa (DSVH) vào dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THCS mang lại nhiều lợi ích đáng kể, quá trình triển khai thực tế vẫn đối mặt với những thách thức và hạn chế cần được nghiên cứu, phân tích để đưa ra các giải pháp phù hợp.

Một là, thách thức về năng lực và phương pháp giảng dạy của giáo viên

Việc tích hợp DSVH đòi hỏi giáo viên GDCD phải có kiến thức đa ngành, không chỉ về lý luận giáo dục mà còn về lịch sử văn hóa, nghệ thuật dân gian, di tích lịch sử và các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều giáo viên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên sâu về DSVH địa phương cũng như kỹ năng thiết kế các hoạt động tích hợp hiệu quả. Điều này dẫn đến tình trạng một số giáo viên áp dụng hình thức mà chưa nắm bắt được tinh thần của việc tích hợp, khiến hoạt động thiếu tính hệ thống và chiều sâu cần thiết.

Hai là, vấn đề về tính hệ thống và liên kết trong chương trình giảng dạy

Hiện tại, việc tích hợp DSVH vào môn GDCD chủ yếu được thực hiện dưới hình thức lồng ghép, chưa có sự quy hoạch tổng thể và liên kết chặt chẽ giữa các nội dung di sản với các chủ đề cụ thể trong chương trình. Thiếu sự đồng bộ này có thể dẫn đến việc trùng lặp nội dung hoặc bỏ sót những giá trị di sản quan trọng, đồng thời khiến học sinh khó hình thành được cái nhìn toàn diện và có hệ thống về DSVH dân tộc.

Ba là, hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất và tài chính

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế tại các di tích, bảo tàng hay làng nghề truyền thống đòi hỏi kinh phí đáng kể cho việc di chuyển, thăm quan và các hoạt động hỗ trợ. Không phải tất cả các trường học đều có đủ nguồn lực để tổ chức thường xuyên những hoạt động này, đặc biệt là các trường ở vùng nông thôn, miền núi. Hạn chế về cơ sở vật chất này có thể làm giảm hiệu quả của việc tích hợp và tạo ra sự bất bình đẳng trong cơ hội tiếp cận DSVH giữa các nhóm học sinh.

Bốn là, thách thức trong việc đánh giá và kiểm tra kết quả học tập

Việc đánh giá hiệu quả của tích hợp giáo dục DSVH phức tạp hơn so với đánh giá kiến thức truyền thống, vì cần phải đo lường không chỉ mức độ hiểu biết mà còn cả thái độ, ý thức và hành vi của học sinh đối với di sản. Hiện tại, các phương pháp và công cụ đánh giá chưa được chuẩn hóa, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, đánh giá chính xác mức độ đạt được các mục tiêu giáo dục di sản.

Năm là, vấn đề phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng

Giáo dục di sản hiệu quả đòi hỏi sự tham gia tích cực của nhiều bên: gia đình, cộng đồng địa phương, các cơ quan quản lý di sản và các tổ chức xã hội. Tuy nhiên, việc xây dựng mối liên kết chặt chẽ và bền vững giữa các bên này vẫn đang gặp nhiều khó khăn do sự khác biệt về mục tiêu, phương pháp và nguồn lực, cần có cơ chế phối hợp hiệu quả hơn.

4. Kết luận

Nghiên cứu về vai trò và ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục di sản văn hóa trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở đã làm rõ những đóng góp quan trọng và đa chiều của quá trình tích hợp này đối với sự phát triển toàn diện của học sinh.

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu đã chứng minh việc tích hợp giáo dục DSVH không chỉ là phương tiện làm phong phú nội dung môn học mà còn là chiến lược giáo dục tích hợp, góp phần chuyển đổi căn bản phương thức dạy và học từ tiếp cận tri thức trừu tượng sang trải nghiệm cụ thể, từ học thụ động sang tham gia tích cực. Quá trình này đặc biệt có ý nghĩa trong việc hình thành và phát triển các phẩm chất công dân cốt lõi (yêu nước, tự hào dân tộc, trách nhiệm xã hội, nhân ái, chăm chỉ, trung thực) và các năng lực thiết yếu (tự chủ và tự học, tìm hiểu và phân tích thông tin, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, cảm thụ thẩm mỹ, ứng dụng công nghệ). Về ý nghĩa thực tiễn, việc tích hợp này tạo ra năm giá trị cốt lõi: gắn kết lý thuyết với thực tiễn, nâng cao hứng thú và động lực học tập, bảo tồn và phát huy di sản cho thế hệ tương lai, hình thành bản sắc văn hóa và nhân cách dân tộc, cũng như chuẩn bị cho học sinh hội nhập quốc tế hiệu quả.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định rằng việc tích hợp giáo dục di sản văn hóa vào dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THCS là xu hướng cần thiết và có tính khả thi cao, đóng góp tích cực vào việc đổi mới giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Để tối ưu hóa hiệu quả của quá trình tích hợp này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn giáo dục, đồng thời xây dựng các chính sách hỗ trợ đầy đủ và bền vững cho việc triển khai trong hệ thống giáo dục.

Lời cảm ơn

Tác giả xin gửi lời cảm ơn tới Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (TNUE) đã tài trợ cho nghiên cứu này. Đồng thời, tác giả cũng gửi lời cảm ơn tới các thầy/cô giáo tại các cơ sở giáo dục đã đóng góp nhiều ý kiến rất quý báu!

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. L. H. Nguyen, "Civic Education in the New General Education Program: Some Theoretical and Practical Issues," *Journal of Education*, no. 480, pp. 20-23, 2020.
- [2] K. N. Buie, "Teaching with Primary Sources: Integrating Local Cultural Heritage into the U.S. History Curriculum," Teachers Institute, 2023. [Online]. Available: <https://teachersinstitute.yale.edu/curriculum/units/2023/1/23.01.07.x.html>. [Accessed Apr. 29, 2025].
- [3] M. A. Latief and A. Rahhman, "The role of civic education in promoting national identity and cultural awareness," *Journal of Social Studies Education Research*, vol. 16, no. 1, pp. 45-58, 2025.
- [4] European Commission (n.d.), "Cultural heritage and education," 2017. [Online]. Available: <https://culture.ec.europa.eu/cultural-heritage/cultural-heritage-in-eu-policies/cultural-heritage-and-education#:~:text=Heritage%20education&text=By%20directly%20experiencing%20or%20analysing,maintenance%20or%20societal%20well%2Dbeing>. [Accessed Apr. 25, 2025].
- [5] O. Yianna, E. Leonidas, and P. George, "Cultural Heritage for Sustainable Education Amidst Digitalisation," *Sustainability*, vol. 16, no. 4, 2024, Art. no. 1540.
- [6] H. Islamoglu, "The Importance of Cultural Heritage Education in the Context of Global Citizenship Education," *International Journal of Progressive Education*, vol. 14, no. 2, pp. 1-13, 2018.
- [7] GEM (n.d.), "The value of heritage education." 2018. [Online]. Available: <https://gem.org.uk/our-work/value-of-heritage-education/>. [Accessed Apr. 29, 2025].
- [8] T. A. T. Nguyen, "Developing competence in designing integrated teaching activities for lower secondary school teachers," *Journal of Educational Sciences*, no. 23, pp. 45-52, 2021.
- [9] SAR Publication, "Challenges and Opportunities in Integrating Local Wisdom into Education," *Journal of Education and Social Sciences*, vol. 8, no. 3, pp. 112-125, 2020.
- [10] D. Miller and S. P. Lee, "Impact of heritage education on critical thinking skills in adolescents," *Educational Psychology Review*, vol. 32, no. 1, pp. 78-92, 2021.
- [11] K. R. Brown, "Promoting problem-solving and collaboration through local heritage projects," *Journal of Social Studies Education Research*, vol. 8, no. 3, pp. 201-215, 2022.
- [12] J. Dewey, *Experience and Education*. New York: The Macmillan Company, 1938.
- [13] R. Fogarty, *The Mindful School: How to Integrate the Curricula*. IRI/Skylight Training and Publishing, 1991.
- [14] Ministry of Education and Training, *General Education Program for Civic Education Subject*. Vietnam Education Publishing House, 2018.
- [15] T. T. Le, *Developing Student Competencies through Integrated Teaching*. Education Publishing House, 2017.
- [16] UNESCO, *Learning to Live Together: An Integrated Approach to Education for Sustainable Development*. UNESCO Publishing, 2015
- [17] National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, "Law on Amendments and Additions to Some Articles of the Law on Cultural Heritage", No. 32/2009/QH12, 2009.
- [18] L. Smith, *Uses of Heritage*. Routledge, 2006.
- [19] R. Harrison, *Heritage: Critical Approaches*. Routledge, 2013.
- [20] H. D. Pham, *Cultural Heritage and Heritage Education*. Culture and Information Publishing House, 2019.